

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 22-3-2022

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên
tòa:** Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2021/TLST – DS ngày 10 tháng
11 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân
dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng M

Địa chỉ: 25, phường N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Nguyễn Bảo L** - Chức vụ Giám đốc
trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Huỳnh Nguyễn Bảo L** là anh
Nguyễn Triều Vĩnh N (theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2021) (có mặt).

Địa chỉ: số 138, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Anh **Nguyễn Thanh T** – sinh năm: 1973 (vắng mặt).

2. Chị **Lê Minh A** - sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã M, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 15/3/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn A Vĩnh N trình bày:

Ngân hàng M đã cho anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Minh A vay tiền theo hợp đồng tín dụng số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213 ngày 26/7/2018, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 31/7/2018, ngày giải ngân 31/7/2018, ngày đến hạn 31/7/2021 số tiền cho vay 99.000.000đ, thời hạn vay: 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn mở rộng kinh doanh buôn bán bò, dê, lãi suất vay trong hạn 14%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm và có thể được Ngân hàng điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0155/18/HĐBĐ-213 ngày 26/7/2018 đối với thửa 74, tờ bản đồ số 1, diện tích 569m² loại đất trồng cây lâu năm và thửa 84, tờ bản đồ số 1, diện tích 72,6m² loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Thanh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó anh T và chị A đã trả nhiều lần cho Ngân hàng HDBank được số tiền vốn là 60.500.003đ và tiền lãi phát sinh. Ngày đến hạn thanh toán cho Ngân hàng M tiền vốn và tiền lãi là ngày 31/7/2021 thì anh T và chị A không trả tiền vay cho ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản tiền lãi sang lãi quá hạn. Tính đến thời điểm hiện nay, anh T và chị A đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Ngân hàng M đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng anh T, chị A vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đến ngày 07/12/2021 tổng số tiền anh T và chị A còn nợ Ngân hàng là 48.172.919đ Trong đó: nợ gốc 38.499.997đ, nợ lãi 9.672.922đ. Ngày 28/12/2021 anh T đã trả tiền vốn cho Ngân hàng được 5.000.000đ. Đến ngày 22/3/2022 tổng số tiền anh T và chị A còn nợ Ngân hàng M là 45.060.392đ Trong đó: nợ gốc 33.499.997đ, lãi trong hạn 2.994.700đ, lãi quá hạn 8.565.695đ. Nhận thấy anh T và chị A đã vi phạm thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng M. Vì vậy, Ngân hàng M yêu cầu thu hồi nợ đối với anh T và chị A. Ngày 22/7/2020 chị A và anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 191/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2020.

Nay Ngân hàng M yêu cầu anh T phải thanh toán số tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng là 22.530.196đ. Trong đó: tiền vốn 16.749.999đ, lãi trong hạn: 1.497.350đ, lãi quá hạn 4.282.847đ.

Yêu cầu chị A thanh toán số tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng là 22.530.196đ. Trong đó: tiền vốn 16.749.999đ, tiền lãi trong hạn: 1.497.350đ, tiền lãi quá hạn 4.282.847đ.

Trường hợp anh T, chị A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng M thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh được yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp tại Ngân hàng M toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của anh T, chị A đối với Ngân hàng.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Minh A đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T, chị A không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của anh T, chị A không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị A.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:**

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử chưa tuân thủ theo Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 26; Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M về việc yêu cầu anh T và chị A phải thanh toán số vay vốn và lãi cho Ngân hàng. Buộc anh T phải thanh toán số tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng là 22.530.196đ. Trong đó: tiền vốn 16.749.999đ, lãi trong hạn: 1.497.350đ, lãi quá hạn 4.282.847đ. Buộc chị A thanh toán số tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng là 22.530.196đ. Trong đó: tiền vốn 16.749.999đ, tiền lãi trong hạn: 1.497.350đ, tiền lãi quá hạn 4.282.847đ. Trường hợp anh T và chị A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì yêu cầu cơ quan THA phát mãi tài sản thế chấp tại Ngân hàng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ.

Án phí: Anh T phải nộp phải nộp án phí là 1.126.500đ.

Chị A phải nộp phải nộp án phí là 1.126.500đ.

* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện; Đơn xác nhận; Giấy ủy quyền; Biên bản thỏa thuận giá trị tài sản; CMND, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; Phiếu chiết tính thu nợ vay; Quyết định về việc điều chuyển và bổ nhiệm cán bộ; Quyết định việc ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến bản án, thi hành án, xử lý nợ tại các cơ quan/ tổ chức có thẩm quyền; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Điều lệ.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng M và anh Nguyễn Thanh T, chị Lê Minh A. anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Minh A có nơi cư trú tại ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Theo đơn xác nhận của Công an xã Trung Thành Tây ngày 14/12/2020 do nguyên đơn cung cấp thì ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973 và bà Lê Minh A, sinh năm 1979 cùng đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Minh A vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T, chị A nhưng anh T, chị A cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T, chị A.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng M và anh T, chị A được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Minh A có vay tiền của Ngân hàng M số tiền là 99.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213

ngày 26/7/2018, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 31/7/2018, thời hạn vay: 36 tháng, ngày giải ngân 31/7/2018 số tiền vay 99.000.000đ, ngày đến hạn 31/7/2021. Lãi suất vay trong hạn: 14%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm và có thể được Ngân hàng điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ. Mục đích vay bổ sung vốn mở rộng kinh doanh buôn bán bò, dê. Đồng thời anh T, chị A có thể chấp cho Ngân hàng M hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất gồm: thửa 74, tờ bản đồ số 1, diện tích 569m² loại đất trồng cây lâu năm và thửa 84, tờ bản đồ số 1, diện tích 72,6m² loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Thanh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0155/18/HĐBĐ-213 ngày 26/7/2018.

Sau đó anh T và chị A đã trả cho Ngân hàng M được số tiền vốn là 65.500.003đ và tiền lãi phát sinh. Anh T và chị A đã không thanh toán nợ đúng hạn nên đã vi phạm theo hợp đồng tín dụng số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213 ngày 26/7/2018, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 31/7/2018.

Tính đến ngày 22/3/2022 anh T và chị A còn nợ Ngân hàng M số tiền cụ thể vốn gốc 33.499.997đ, lãi trong hạn 2.994.700đ, lãi quá hạn 8.565.695đ, tổng cộng vốn và lãi là 45.060.392đ.

Nay Ngân hàng M yêu cầu anh T phải thanh toán số tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng là 22.530.196đ. Trong đó: tiền vốn 16.749.999đ, lãi trong hạn: 1.497.350đ, lãi quá hạn 4.282.847đ.

Yêu cầu chị A thanh toán số tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng là 22.530.196đ. Trong đó: tiền vốn 16.749.999đ, tiền lãi trong hạn: 1.497.350đ, tiền lãi quá hạn 4.282.847đ và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213 ngày 26/7/2018, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 31/7/2018 cho đến ngày anh T và chị A thanh toán hết nợ.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay anh T và chị A vắng mặt. Theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Tây thì tại thời điểm anh T và chị A vay vốn tại Ngân hàng M ngày 31/7/2018 thì anh T và chị A là vợ chồng hợp pháp. Ngày 22/7/2020 chị A và anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 191/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2020. Tại thời điểm anh T và chị A ly hôn thì tài sản chung và

nợ chung: anh T và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Tại hợp đồng tín dụng số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213 ngày 26/7/2018, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 31/7/2018 thì anh T và chị A ký tên và ghi họ tên vào bên nhận nợ, bên được cấp tín dụng và được Ngân hàng M chấp nhận giải ngân. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0155/18/HĐBĐ-213 ngày 26/7/2018 thì anh T ký tên và ghi họ tên vào bên thế chấp. Ngày 26/7/2018 Ngân hàng M – Chi nhánh Vĩnh Long gửi đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm để chứng nhận việc thế chấp quyền sử dụng đất của anh T tại Ngân hàng M – Chi nhánh Vĩnh Long. Nên việc Ngân hàng M cho anh T, chị A vay vốn và việc thế chấp quyền sử dụng đất của anh T cho Ngân hàng M – Chi nhánh Vĩnh Long cũng được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và đúng quy định.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2021 thì thửa 74, tờ bản đồ số 1, diện tích 569m² loại đất trồng cây lâu năm và thửa 84, tờ bản đồ số 1, diện tích 72,6m² loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Thanh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cả hai thửa đất trên anh T và chị A đang thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng M để vay vốn. Cả hai thửa đất trên các tứ cận xung quanh không có tranh chấp, có trụ ranh ổn định.

Từ những nhận định trên do đó yêu cầu của Ngân hàng M là có cơ sở chấp nhận. Nên buộc nên buộc anh T có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng M với số tiền là 22.530.196đ. Trong đó: tiền vốn 16.749.999đ, lãi trong hạn: 1.497.350đ, lãi quá hạn 4.282.847đ.

Buộc chị A có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng M với số tiền là 22.530.196đ. Trong đó: tiền vốn 16.749.999đ, lãi trong hạn: 1.497.350đ, lãi quá hạn 4.282.847đ.

Ngân hàng M được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213 ngày 26/7/2018, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 31/7/2018 đối với số tiền vốn của anh T là 16.749.999đ và của chị A số tiền vốn là 16.749.999đ cho đến khi anh T, chị A trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng M.

Trường hợp anh T và chị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0155/18/HĐBĐ-213 ngày 26/7/2018 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng M.

Tài sản thế chấp là: thửa 74, tờ bản đồ số 1, diện tích 569m² loại đất trồng cây lâu năm và thửa 84, tờ bản đồ số 1, diện tích 72,6m² loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh

Vĩnh Long do anh Nguyễn Thanh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Buộc anh T phải chịu 300.000đ, buộc chị A phải chịu 300.000đ nhưng Ngân hàng M đã nộp đủ nên buộc anh T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng M số tiền là 300.000đ, buộc chị A có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng M số tiền là 300.000đ.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, về nội dung của vụ kiện là phù hợp với quy định.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.126.500đ.

Buộc chị A phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.126.500đ.

Ngân hàng M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M.

Buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M số tiền vốn là 16.749.999đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), lãi trong hạn: 1.497.350đ (Một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng), lãi quá hạn 4.282.847đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng), tổng cộng vốn và lãi là 22.530.196đ (Hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn một trăm chín mươi sáu đồng).

Buộc chị Lê Minh A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M số tiền vốn là 16.749.999đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), lãi trong hạn: 1.497.350đ (Một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng), lãi quá hạn 4.282.847đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng), tổng cộng vốn và lãi là 22.530.196đ (Hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn một trăm chín mươi sáu đồng).

Ngân hàng M được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng số 0216/18/HĐTDTDH-CN/213 ngày 26/7/2018, đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: 0216/18/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 31/7/2018 đối với số tiền vốn của anh Nguyễn Thanh T là 16.749.999đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) và của chị Lê Minh A số tiền vốn là 16.749.999đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi

chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) cho đến khi anh Nguyễn Thanh T, chị Lê Minh A trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng M.

Trường hợp anh T và chị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0155/18/HĐBD-213 ngày 26/7/2018 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng M.

Tài sản thế chấp là: thửa 74, tờ bản đồ số 1, diện tích 569m² loại đất trồng cây lâu năm và thửa 84, tờ bản đồ số 1, diện tích 72,6m² loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Thanh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Buộc anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), buộc chị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã nộp đủ nên buộc anh T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng M số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), buộc chị A có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng M số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.126.500đ (Một triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Buộc chị Lê Minh A phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.126.500đ (Một triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Ngân hàng M không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng M số tiền tạm ứng án phí 1.052.000đ (Một triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0007812 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh